**Tuần 21**

**BÀI 18: THỰC HÀNH**

**TÌM HIỂU LÀO VÀ CAM-PU-CHIA**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐẶC ĐIỂM** | **LÀO** | **CAM-PU-CHIA** |
| **1.Vị trí địa lí**  **Khả năng liên hệ với nước ngoài** | - Diện tích: 236.800 km2  - Thuộc bán đảo Đông Dương  - Phía Đông giáp VN, Phía Tây giáp Thái Lan, Phía Bắc giáp Trung Quốc, Mi-an-ma, Phía Nam giáp Cam-pu-chia.  - Đường bộ, sông, hàng không  - Không giáp biển nên phải nhờ cảng biển miền Trung Việt Nam | - Diện tích: 181.000 km2  - Thuộc bán đảo Đông Dương  - Phía Đông- Đông Nam giáp VN, Phía Đông Bắc giáp Lào, Phía Tây Bắc, Bắc giáp Thái Lan, Phía Tây Nam giáp Vịnh Thái Lan  - Bằng tất cả các đường giao thông: Thủy, bộ, hàng không. |
| **2. Đặc điểm tự nhiên:**  **Địa hình**  **Khí hậu**  **Sông ngòi**  **Thuận lợi và khó khăn đối với Nông nghiệp** | - Địa hình: Chủ yếu núi và cao nguyên chiếm 90%. Các dãy núi tập trung ở phía Bắc. Cao nguyên trải dài từ Bắc xuống Nam.  - Khí hậu: Nhiệt đới gió mùa.  +Mùa hạ gió Tây Nam từ biển thổi vào cho mưa nhiều.  +Mùa đông gió Đông Bắc từ lục địa nên lạnh, khô.  - Sông ngòi: Sông Mê Công  - Thuận lợi: Khí hậu ấm áp quanh năm, sông Mê Công là nguồn cung cấp nước, đồng bằng đất phù sa màu mỡ, diện tích rừng còn nhiều.  - Khó khăn: Không có biển, ít diện tích đất trồng. | - Địa hình: Chủ yếu là đồng bằng 75%. Núi cao ở ven biên giới: Dãy Rếch-Cácđamôn. Cao nguyên phía Đông Bắc và phía Đông.  - Khí hậu: Nhiệt đới gió mùa, gần xích đạo nóng quanh năm.  + Mùa mưa (T4-T10) có gió Tây Nam từ vịnh biển thổi vào.  + Mùa khô (T11-T3) gió Đông Bắc khô và lạnh.  - Sông ngòi: Sông Mê Công, Tông Lê Sáp, Biển Hồ  - Thuận lợi: Khí hậu nóng ẩm quanh năm, sông, hồ cung cấp nước, cá, đồng bằng chiếm diện tích lớn, đất màu mỡ.  - Khó khăn: Mùa khô thiếu nước mùa mưa lũ. |
|  |  |  |

**Tuần 21**

**BÀI 23: VỊ TRÍ, GIỚI HẠN, HÌNH DẠNG** **LÃNH THỔ VIỆT NAM**

**1. Vị trí và giới hạn của lãnh thổ**

**a. Phần đất liền**

- Diện tích : 331 212 km2

+ Điểm cực Bắc: xã Lũng Cú, Đồng Văn, Hà Giang (23023’B)

+ Điểm cực Nam:xã Đất Mũi, Ngọc Hiển, Cà Mau ( 8034’B)

+ Điểm cực Đông: xã Vạn Thạnh, Vạn Ninh, Khánh Hòa (109024’Đ)

+ Điểm cực Tây: xã Xín Thầu, Mường Nhé, Điện Biên (102009’Đ)

- Từ Bắc vào Nam trên đất liền dài 15 vĩ độ, Tây sang Đông gần 7 kinh độ.

- Việt Nam nằm trong múi giờ thứ 7 ( GMT)

**b. Phần biển**

- Diện tích: khoảng 1 triệu km2, rộng gấp ba lần phần đất liền.]

**c. Đặc điểm của vị trí địa lí Việt Nam về mặt tự nhiên**

- Nước ta nằm trong miền nhiệt đới gió mùa, thiên nhiên đa dạng, phong phú, nhưng cũng gặp không ít thiên tai ( bão, lụt, hạn,..)

- Nằm gần trung tâm khu vực Đông Nam Á nên thuận lợi cho việc giao lưu và hợp tác phát triển kinh tế- xã hội

**2. Đặc điểm lãnh thổ**

**a. Phần đất liền**

- Nước ta kéo dài theo chiều Bắc – Nam: 1650 km

- Nơi hẹp nhất thuộc Quảng Bình chưa đầy 50 km

- Đường bờ biển hình chữ S dài: 3260 km.

- Đường biên giới trên đất liền dài 4600 km

**b. Phần biển Đông**

- Thuộc chủ quyền VN mở rộng về phía Đông và Đông Nam, có nhiều đảo và quần đảo.

- Biển Đông có ý nghĩa chiến lược đối với nước ta cả về mặt an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế.

**Tuần 22 (2 tiết )**

**BÀI 24:** **VÙNG BIỂN VIỆT NAM**

**. Đặc điểm chung của vùng biển Việt Nam**

**a/ Diện tích, giới hạn**

- Biển Đông là một biển lớn với diện tích khoảng 3447000 km2 , tương đối kín, nằm trải rộng từ xích đạo tới chí tuyến Bắc.

- Vùng biển Việt Nam là một bộ phận của Biển Đông, diện tích khoảng 1 triệu km2

**b/ Đặc điểm khí hậu và hải văn của biển**

- Chế độ gió: Gió trên biển mạnh hơn trên đất liền. Có 2 mùa gió:

+Gió Đông Bắc:Từ tháng 10 - tháng 4

+Gió Tây Nam: Từ tháng 5 – tháng11

- Chế độ nhiệt: mùa hạ mát mẻ, mùa đông ấm hơn đất liền

- Chế độ mưa: mưa ít hơn trong đất liền từ 1100 – 1300mm/năm

- Dòng biển: mùa đông hướng ĐB – TN, mùa hạ hướng TN-ĐB

- Chế độ triều: chế độ nhật triều ở vịnh Bắc Bộ là điển hình của thế giới

- Độ muối bình quân là 30 – 33%o

**2. Tài nguyên và bảo vệ môi trường biển Việt Nam**

**a/ Tài nguyên biển:** phong phú, đa dạng.

- Khoáng sản: dầu mỏ, khí đốt, kim loại, phi kim loại…

- Hải sản: cá, tôm…

- Mặt nước: giao thông trên biển

- Bờ biển: du lịch, hải cảng.

**-**Một số thiên tai thường xảy ra trên vùng biển nước ta : mưa, bão, sóng lớn, triều cường

**b/ Môi trường biển**

- Một số vùng bị ô nhiễm, nguồn lợi hải sản có chiều hướng giảm.

- Khai thác biển cần chú ý bảo vệ môi trường biển.